

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC H
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 02 - 2022

“Về việc ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Tươi

2. Ông Nguyễn Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021. Về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐHPT ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 và các lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh Th kết hôn ngày 19/5/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau, hai người tính tình không còn phù hợp, sống với nhau cảm thấy không hạnh phúc, gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 09 năm 2021 cho đến nay. Bản thân xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên chị D yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Nhân, sinh ngày 11/9/2018 và cháu Nguyễn Chí An, sinh ngày 08/6/2010, hiện nay đang sống chung với anh Th. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu tiếp tục giao con cho anh Th nuôi, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị D trình bày vợ chồng chung sống không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Th, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho Th biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 nhưng anh Th không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh Th để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Th không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị D. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng anh Th vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Phạm Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Th kết hôn ngày 19/5/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn

nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị D và anh Th không còn chung sống với nhau từ tháng 09 năm 2021 cho đến nay. Đối với anh Th, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh Th vắng mặt không lý do, đồng thời anh Th cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh Th đồng ý với yêu cầu của chị D. Hội đồng xét xử xét thấy, chị D và anh Th đã ly thân từ tháng 09 năm 2021 đến nay tuy thời gian không dài nhưng anh Th không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Nhân, sinh ngày 11/9/2018 và Nguyễn Chí An, sinh ngày 08/6/2010, hiện nay đang sống chung với anh Th. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu giao 02 con cho anh Th tiếp tục nuôi con, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Nguyễn Ngọc Nhân và cháu Nguyễn Chí An thì anh Th có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Nhân và cháu An đã sống chung với anh Th từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày ngày 18/01/2022 các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với anh Th. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với chị Diễm là mẹ của các cháu Nhân, cháu An vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Th không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh Th không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị D và anh Th có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị D trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh Th không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Nhân, sinh ngày 11/9/2018 và cháu Nguyễn Chí An, sinh ngày 08/6/2010.

Chị Phạm Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị D có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019845 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Th được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- CC THA huyện Ngọc H;
- Dương sự;
- UBND thị trấn Rạch Gốc;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính